

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-PT
Ngày: 22-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Quang V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Quang V (V Tỏi), sinh năm 1955 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số xC, ấp T, xã T T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Lê Thị A; tiền án: không; tiền sự: 02 tiền sự; Ngày 15/5/2020, bị Trưởng Công an xã T T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 3660/QĐ-XPHC với số tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 20/5/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T T, huyện C, tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại Quyết định số 103/QĐ-UBND về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: tại Bản án số 12/HS-PT ngày 09/01/1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 18 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản công dân”; tại Bản án số 01/HSST ngày 10/01/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 17 năm tù về các “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng chất ma túy”; ngày 08/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29 tháng 8 năm 2021, Huỳnh Quang V điều khiển xe mô tô biển số xxF-xxxx đi chợ xã T, huyện C thì gặp một người tên C khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch), V hỏi C mua ma túy để sử dụng thì C bán cho V 01 túi ma túy đá giá 300.000 đồng. Sau đó, V đem ma túy về nhà, khi đi ngang qua cầu Ba Lai cũ, V gặp chị Ngô Thị Bé H là bạn quen biết, H xin đồ ăn, V chở chị H về nhà mình tại số x, ấp T. Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 29 tháng 8 năm 2021, khi V đang soạn đồ ăn đưa cho chị H thì bị lực lượng Công an xã T T đến kiểm tra hành chính, V lấy từ trong túi áo phía trước bên trái ra một túi ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp vạch màu xanh dương nghi là ma túy. Lực lượng Công an xã T T đã báo Công an huyện C đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Quang V.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi ny lon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh dương, chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu M; 01 áo sơ mi màu xám; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 hột quạt gas bằng nhựa màu trắng; 01 ống thủy tinh trong suốt có 01 đầu hình mỏ vịt; 01 ly thủy tinh màu trắng phía trên có gắn một cổ nhựa màu trắng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A20 màu xanh, số imei 1: 357648101271463; số imei 2: 357649101271461, có gắn 01 sim thuê bao xxxxxxxxxx.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, Huỳnh Quang V giao nộp 01 xe mô tô biển số xxF-xxxx màu đỏ, số khung 00551888, không xác định được số máy và một giấy đăng ký xe mô tô biển số xxF-xxxx mang tên Hoàng Ánh V.

Tại Bản kết luận giám định số 130/2021/GĐMT ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong một túi ny lon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1615 gam. Hoàn lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,0755 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang V (V Tội) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Quang V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/01/2022, bị cáo Huỳnh Quang V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Quang V 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử giảm hình phạt do tuổi cao, không còn đủ sức khỏe để chấp hành án trong thời gian dài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 29 tháng 8 năm 2021, tại nhà của Huỳnh Quang V ở số xC, ấp T, xã T T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Quang V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1615 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo V 01 năm 06 tháng tù là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân

cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có hai tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về “Tội trộm cắp tài sản”, “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng chất ma túy” nhưng bị cáo vẫn không biết ăn năn hối cải, hoàn lương, mà tiếp tục phạm tội mới điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Mặt khác, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định là cần thiết, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân và cai nghiện ma túy. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả và nhân thân nên đã đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Quang V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Quang V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Huỳnh Quang V được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND h. C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã T T , h. C (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn